

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN ĐẶT RA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI VÀ HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI

TƯỜNG LAI

Xem xét cách ứng xử của xã hội đối với trẻ em và người già, người ta có thể đánh giá trình độ văn minh và sự phát triển của một đất nước. Có lẽ do hiểu sâu được điều này, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ những ngày chính quyền cách mạng còn trong trứng nước vẫn đã dành sự quan tâm thích đáng của Người cho "các phụ lão và các cháu nhi đồng". Thế hệ những vị cao tuổi chắc vẫn còn cảm nhận được âm vang của những lời khích lệ mộc mạc của cụ Chủ tịch nước, mong họ khua gậy đi trước để làm gương cho các cháu thanh niên.

Chúng ta đang bước vào giai đoạn đổi mới của đất nước. Sự nghiệp đổi mới toàn diện và triệt để đòi hỏi không phải chỉ là đổi mới tư duy, đổi mới cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý, đổi mới việc hoạch định các chính sách xã hội v.v .. mà một trong những biểu hiện đáng tin cậy của sự đổi mới đó là sự đòi hỏi *trẻ hóa* độ ngũ những nhà quản lý ở tất cả các cấp. Chính trong bối cảnh đó mà lại càng cần phải nhìn nhận đúng về *vấn đề người cao tuổi* (tôi muốn dùng khái niệm người cao tuổi thay cho thuật ngữ *người già*, bao hàm trong đó ý nghĩa về người cao tuổi vẫn có thể rất trẻ trung trong nhiều quan điểm và trong một số lĩnh vực của tư duy, ngược lại, có không ít những người trẻ tuổi song tư duy lại rất già cỗi và xơ cứng). Càng mạnh dạn phát huy tài năng của sức trẻ, tạo ra những tiền đề cần thiết cho sự táo bạo và sáng tạo của thế hệ trẻ tham gia vào sự nghiệp chấn hưng của đất nước thì lại càng phải có sự nhìn nhận đúng đắn về đội ngũ những người cao tuổi, *nhóm xã hội đặc thù vai số lượng ngày càng đông và có một vị trí xã hội hết sức quan trọng*. Càng quan trọng hơn nữa trong một xã hội phương Đông, với những truyền thống văn hóa và văn minh phương Đông, với truyền thống văn hiến Việt Nam.

Kính lão, tôn trọng người cao tuổi là một nét quý báu trong truyền thống Việt Nam. Trong tấm bia đền "Thọ ông" ở thôn Giáp Nhị, xã Thịnh Liệt, ngoại thành Hà Nội có đoạn viết: "Trong việc giáo hóa ở đời và đạo thường của dân không có gì đứng trước hiếu đễ. Nhà tất có cha và anh, làng tất có bậc trên và bậc lão. Việc xây dựng đền Thọ ông là để nêu cao đức độ bậc kỳ lão, tỏ lòng tôn kính người cao tuổi. Từ có sự hiếu đễ mà chuộng sự kính nhường, cái ý tưởng lòng mong mỗi nước nhà giữ hiền đức, theo thiện tục chẳng phải cũng là ở chỗ đó sao?". Quan niệm ấy của Bùi Huy Bích trên Văn bia nói lên khá tiêu biểu cho tinh thần truyền thống đó¹. Đương nhiên, các phạm trù "hiếu, đễ", "thiện, đức" mang tính cụ thể lịch sử và không phải là nhất thành bất biến. Ở mỗi thời đại, có những nội dung thích ứng phản ánh sự đòi hỏi khách quan của đời trong vật chất cũng như tinh thần của xã hội. Tuy vậy *tính liên tục xã hội* luôn luôn đòi hỏi *sự kế thừa* (lẽ dĩ nhiên đó là sự kế thừa trên tinh thần phủ định biện chứng). Tính ổn định xã hội và yêu cầu của sự phát triển đòi hỏi những giải pháp cực kỳ thông minh, vừa táo bạo vừa nghiêm cẩn trong việc thực thi tính kế thừa, để nó không kìm hãm mà là thúc đẩy sự đổi mới. Chính trên quan điểm đó mà đặt ra *"những vấn đề xã hội của người cao tuổi"*. Nêu lên khái niệm *"những vấn đề xã hội"* để nhằm lưu ý xem xét *"những người cao tuổi"* như một bộ phận cấu thành của cơ cấu nhân khẩu - xã hội, một nhóm xã hội đặc thù, mặt

¹. Tạp chí *Xã hội học* số 3, 1990 trang 71,72

khác, họ lại là chủ thể của một lối sống đặc thù được quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa không hoàn toàn giống nhau.

Hãy xem xét vài con số so sánh về cơ cấu nhân khẩu - xã hội giữa Việt Nam và ba nước châu Á khác: Nhật, Ấn Độ, Trung Quốc qua bảng biểu sau đây:

	<u>Trung Quốc</u>	<u>Ấn Độ</u>	<u>Nhật</u>	<u>Việt Nam</u>
Số dân	1135triệu	853triệu	123triệu	64triệu
Tỷ lệ giới tính	106triệu	107triệu	96,7triệu	94,7triệu
Tỷ lệ đô thị	21,4%	28%	77%	19,77%
Trẻ 15 tuổi		38,6%	61,8%	39,64%
Người già 65+	8,6%	7,6%	16,8%	4,83%
Mật độ	118người/km ²	260ng/km ²	327 ng/km ²	192 ng/km ²
Tuổi thọ:				
	Nam	68	57,8	75,4
	Nữ	70	57,9	8,11
(Kỳ vọng sống ngay khi sinh)	Chung	69,4	57,9	78,1
				<u>59,2</u>
				<u>63,6¹</u>
				<u>61,3</u>

Phải chăng có thể nói rằng, sự già hóa dân số được xem như là một quá trình mang tính *quy luật* chưa phải là một vấn đề gay gắt đặt ra ở Việt Nam so với những nước có một nền kinh tế phát triển, mà ở đây, Nhật Bản là một ví dụ. Thế nhưng, sự tăng lên tương đối tỷ lệ người cao tuổi vẫn là một hiện tượng xã hội cần phải được xem xét một cách nghiêm túc trong điều kiện xã hội Việt Nam.

Gần 5% (chính xác là 4,83% theo World Population Prospects 1988, còn theo tổng điều tra dân số Việt Nam tháng 4.1989 là 3,06%) số người có độ tuổi trên 65 gọi là người cao tuổi đó cần phải được cộng thêm 1,94% số người từ tuổi 50 đến tuổi 54; 1,97% từ 55 đến 59 và 1,57% từ tuổi 60 đến 64, trong số đó, đại bộ phận đang là chủ lực trong nhiều ngành hoạt động xã hội. Lớp người của độ tuổi đủ để "tri thiên mệnh" ấy là một nhóm xã hội có số lượng không nhỏ (tổng cộng 8,54% dân số) và vị trí xã hội của họ rất lớn.

Đó là lớp người đã có nhiều cống hiến cho xã hội, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, họ cần phải được xã hội tôn trọng và có sự ứng xử thích hợp, thể hiện truyền thống nhân ái và thủy chung mà nền văn hóa Việt Nam vốn luôn luôn đề cao. Lớp người cao tuổi ấy thường có độ nhạy cảm cao với những đụng độ trong cuộc sống, đặc biệt là thuộc các khía cạnh tinh tế trong ứng xử xã hội động chạm đến đời sống tinh thần. Họ dễ bị tổn thương và bị khuấy động đối với những ứng xử mà với những nhóm xã hội khác có thể không có ảnh hưởng gì. Xét về mặt tâm lý của phần lớn người cao tuổi, đặc biệt là lớp cán bộ về hưu là *cảm giác hụt hẫng đột ngột về sự đánh mất quyền lực*. Không hiểu rõ được nét tâm lý đặc thù này, không hiểu rằng "sự chuẩn bị về hưu là một yếu tố cũng cần thiết cho việc xã hội hóa tuổi già giống như sự định hướng nghề nghiệp cho tuổi trẻ"² sẽ dẫn đến những hậu quả tiêu cực cho chính những người về hưu cũng như cho gia đình và xã hội.

Nếu ở xã hội phương Tây, người ta đã phải có sự chú ý đặc biệt đến nét tâm lý ấy của nhóm xã hội đặc thù này thì với phương Đông, đặc biệt là với những nền văn hóa chịu ảnh hưởng nặng của hệ tư tưởng nho giáo như ở ta, thì sự tổn thương tinh thần về cảm giác hụt hẫng quyền lực đột ngột ấy càng là một vấn đề có ý nghĩa cực kỳ sâu sắc. Trong bối cảnh của một tập quán xã hội truyền thống vốn trọng *danh* hơn *thực*, "một miếng giữa

¹. Số liệu của Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật và các con số có gạch dưới của Việt Nam dựa vào đánh giá của Liên hợp quốc trong sách: *World Population Prospects*, 1988 United Nations.

Số liệu khác của Việt Nam dựa theo "Kết quả điều tra mẫu - tổng điều tra dân số Việt Nam 1989", Hà Nội, 1990.

². Xem "*Một số vấn đề về nghiên cứu người già từ góc độ xã học*" của Trịnh Duy Luân đăng trong cùng số Tạp chí này.

làng bằng một sàng xó bếp", *phú* chưa đủ mà còn phải *quý*, đặt *nghĩa* lên trên *lợi*, và với những thiết chế xã

hội, đặc biệt là ở nông thôn với tập tục "*triều đình trọng tước, làng nước trọng xi*", khái niệm *quyền lực* ở đây bao hàm một nội dung rất đa dạng và phức tạp. Do vậy, sự hụt hẫng này đòi hỏi sự bù đắp không dễ dàng, đặc biệt là trong điều kiện kinh tế và môi trường xã hội mà chúng ta đang trải qua.

Nếu những người cao tuổi đã có nhiều công hiến và giàu kinh nghiệm thì toàn bộ những cái đó được tạo ra trong quá khứ. Sự thăng tiến xã hội của họ không còn nữa hoặc có chăng, nếu còn những khát vọng hướng về phía trước thì những khát vọng ấy cũng chỉ có thể gửi gắm vào trong con cháu họ. Trên ý nghĩa đó mà nói, tương lai của họ không còn trong chính họ mà là trong thế hệ trẻ, con cháu của họ - lớp người kế thừa sự nghiệp của họ. Đây cũng là biện chứng của sự phát triển, song trong chừng mực nào đó thì đây cũng là bi kịch của sự phát triển. Nói cách khác, đó là cái giá cần phải trả cho sự thúc đẩy cái mới ra đời, cho sự vun đắp, chăm bón chồi non của sự sống. Vấn đề được đặt ra là không lãng tránh yếu tố bi kịch đó, mà phải nhìn thẳng vào nó để tìm ra những giải pháp tối ưu.

Nêu lên một vài đặc điểm đáng lưu ý của nhóm xã hội đặc thù này, nhóm những người cao tuổi đang sống trên nhiều môi trường xã hội không giống nhau - để cố gắng từ hướng tiếp cận xã hội học đề xuất những kiến giải về hệ thống an sinh xã hội. Sẽ có nhiều giải pháp liên quan tới những vấn đề xã hội của người cao tuổi, song ở đây chỉ nêu lên hai hướng chính: một là về phía xã hội và hai là về phía gia đình - môi trường xã hội gần gũi nhất, trực tiếp nhất đối với người cao tuổi.

Xã hội và gia đình cần góp sức tìm ra hừng giải pháp tối ưu đối với người cao tuổi.

Trước hết, tạo ra môi trường xã hội tôn trọng và chăm sóc người cao tuổi, một biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn, là một vấn đề có ý nghĩa cực kỳ lớn trong mọi giải pháp đối với người cao tuổi. Cũng có nghĩa là, phải khôi phục và phát huy nét tinh hoa của truyền thống kính trọng người già vốn từng ẩn sâu trong tâm lý xã hội, trong các phong tục nhằm "giữ hiền đức, theo thiện tục" như Bùi Huy Bích đã viết trong bài ký ghi trên bia đền "Thọ ông" nói trên. Khi nói khôi phục và phát huy nét tinh hoa của truyền thống trọng người cao tuổi "dĩ xỉ tương nhượng" (căn cứ vào tuổi tác mà nhượng nhau), không thể không phê phán và bác bỏ những mặt tiêu cực của những phong tục tập quán *nệ cổ, phục cổ, quay đầu về xưa, xem xưa hơn nay*, một trong những quan điểm triết lý cơ bản của nho giáo. Chẳng hạn như, ngay trong sự "tương nhượng" nêu lên đây, cũng không thể không thấy rằng với các cụ, trước hết là nhượng cái chỗ ngồi ở chón đình trung theo tinh thần "dĩ xỉ lệ tục" (căn cứ vào tuổi tác mà phân chỗ ngồi), nơi diễn ra "một miếng giữa làng" vốn đã xảy ra không ít những điều tủi hổ cho một lớp người.

Tôn trọng và chăm sóc người cao tuổi cũng có nghĩa là tạo điều kiện để họ có thể tiếp tục phát huy những kinh nghiệm sống đã được tích lũy, góp phần xây dựng xã hội mới trong những hoàn cảnh thích hợp. Đây cũng là một giải pháp tế nhị và khôn ngoan làm giảm đi cái cảm giác hụt hẫng về sự mất quyền lực của người cao tuổi. Sự chăm sóc người cao tuổi bao hàm cả việc chăm sóc sức khỏe và đời sống vật chất, điều này có ý nghĩa trực tiếp và thiết thực, song điều quan trọng hơn và dễ có điều kiện thực hiện hơn là sự chăm sóc về đời sống tinh thần, là tạo ra một tập quán ứng xử xã hội kính trọng người cao tuổi, biết ơn lớp người đã từng có công hiến cho xã hội. Ở đây tuyệt đối không phải là sự ban ơn, vì những ứng xử mang tính ban ơn sẽ là một xúc phạm, làm tổn thương đến đạo lý xã hội, mà là sự *đền ơn trả nghĩa* của thế hệ sau đối với thế hệ trước, một nét đẹp truyền thống trong nền văn hóa Việt Nam.

Việc hình thành các câu lạc bộ người cao tuổi, các câu lạc bộ ngoài trời của các cụ về hưu và người cao tuổi luyện tập thể dục, thể thao, các hội bảo thọ, hội làm vườn, hội cây cảnh, hội thả chim, hội từ thiện v.v... là những giải pháp không tốn kém bao nhiêu đứng về mặt kinh tế, song lại đòi hỏi một sự quan tâm thích đáng của các cấp quản lý và các tầng lớp xã hội khác trên cơ sở một nhận thức sâu sắc về ý nghĩa nhân văn cũng như hiệu quả xã hội của chúng. Cùng với những hình thức tổ chức mang tính xã hội của các tổ chức quần chúng, việc ban hành một chính sách bảo trợ xã hội hợp lý hợp tình là một nhu cầu đã chín muồi của sự ổn định xã hội. An sinh xã hội (hoặc còn gọi là đảm bảo xã hội) là vấn đề mang tính quy luật của mọi xã hội cần sự ổn định và phát triển.

Bởi lẽ, hướng tới sự bảo đảm việc thỏa mãn những nhu cầu xã hội thiết yếu, các quyền xã hội cơ bản của các

thành viên trong xã hội là điều kiện cực kỳ cần thiết để có sự ổn định

và phát triển. Dĩ nhiên, để làm được việc đó, mỗi chế độ xã hội có những phương thức và giải pháp phù hợp với trình độ kinh tế và trình độ văn hóa đã đạt được. Cũng do vậy, những phương thức và giải pháp hết sức đa dạng, phong phú, tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, trong đó quan trọng nhất là định hướng xã hội của sự phát triển kinh tế.

Ở nước ta hiện nay, quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước cũng đồng thời đòi hỏi một sự chuyển đổi hệ thống an sinh xã hội phù hợp với nó. Cơ chế thị trường đòi hỏi tính chủ động sáng tạo của các đơn vị kinh tế, thúc đẩy sự vận dụng các tiến bộ và thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo nên tính năng động kinh tế và tính cơ động xã hội cao, nhưng cùng với nó cũng bộc lộ những khuyết tật mà hệ lụy dễ thấy thường thể hiện trên các lĩnh vực xã hội trong đó, người cao tuổi, người về hưu thường phải gánh chịu những hậu quả nặng nề. Sự khác biệt trong thu nhập, một mặt tạo ra động lực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, nhưng mặt khác lại để ra hàng loạt những vấn đề đòi hỏi cần có sự điều chỉnh bằng những chính sách xã hội hợp lý. Nếu như bảo hiểm xã hội - một hình thức phát triển cao của hệ thống an sinh xã hội - chỉ nảy sinh cùng với nền sản xuất hàng hóa và được ngày một hoàn thiện cùng với nền đại công nghiệp, thì đối với quá trình chuyển đổi của xã hội ta hiện nay, việc hình thành một chế độ bảo hiểm xã hội hợp lý đang đặt ra hết sức bức xúc, trong đó bảo hiểm xã hội đối với người cao tuổi đã có một quá trình sống và cống hiến cho xã hội lại là vấn đề có ý nghĩa cấp bách nhất. Trong khi cố gắng hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội phù hợp với hệ thống kinh tế mới, chúng ta không quên khai thác và phát huy những hình thức truyền thống vốn đã góp phần không nhỏ trong sự ổn định và phát triển của xã hội ta trước đây. Đặc biệt là ở nông thôn, những quy nghĩa tương trợ, hội tự cấp, hội bảo thọ v.v... đã từng là những giải pháp có tác dụng rất thiết thực của một thời đã qua và đến nay không phải không còn những âm hưởng. Ngay trong điều kiện hạn chế của vùng quê xưa luôn bị đóng kín bởi lũy tre làng, các hội "chư bà" cũng là một sự điều chỉnh xã hội làm giảm bớt sự bất bình đẳng của nội dung "lão quyền", "lão hạng" mà đối tượng của các hội thọ lão chỉ dành cho các cụ ông.

Đương nhiên, những thiết chế xã hội nảy sinh và phát triển trong những điều kiện kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội phù hợp với nó. Bộ nguyên xi những hình thức cũ đặt vào một bối cảnh xã hội mới thì, nếu không phải là một sự ketch cớm và lạc lõng, cũng là sự khiên cưỡng và lạc điệu. Kế thừa có chọn lọc những giá trị truyền thống tương thích với tâm lý, tập quán và bản sắc dân tộc đang được phát triển trong giai đoạn lịch sử mới đòi hỏi sự suy nghĩ thông minh, nghiêm cẩn và có cơ sở khoa học. Một công trình nghiên cứu về hệ thống an sinh xã hội đối với người cao tuổi cần phải được đặt ra và thu hút trí tuệ của nhiều nhà khoa học và nhà quản lý.

Trong khi coi trọng việc hoạch định những chính sách xã hội góp phần định hình một hệ thống an sinh xã hội thích hợp thì một hướng quan trọng của việc tìm giải pháp xã hội cho vấn đề người cao tuổi từ gia đình - môi trường xã hội gần gũi nhất, trực tiếp nhất cần phải được đặc biệt chú ý.

Không phải vì sự yếu kém của hệ thống an sinh xã hội do điều kiện hạn chế về mặt kinh tế và xã hội của một nước chậm phát triển mà chúng ta đi tìm cứu cánh ở đời sống gia đình. Ngay ở những nước có trình độ phát triển kinh tế cao, vấn đề này cũng đã được đặt ra một cách nghiêm túc. Chúng tôi dẫn ra đây ý kiến của một học giả Nhật, ông Daisaku Ikeda: "Các thiết chế xã hội không bao giờ có thể thay thế được quan hệ gia đình. Ít ra sự chú ý dành cho những kế hoạch tiện nghi phúc lợi được dành cho những tài sản tinh thần của người già. Không nhất thiết rằng những chỗ ở cho người già và an sinh xã hội "cho nắm mồ" là những quà biếu lớn nhất mà chúng ta có thể hiến cho các bậc già cả. Có vô số báo cáo về những vụ tự tử trong đám những người già sống ở những nước mà hệ thống an sinh xã hội hết sức tiên tiến bởi lẽ gia đình nhỏ bé, gia đình hạt nhân chiếm ưu thế cho nên có xu hướng gia tăng là dùng những viện dưỡng lão. Nhưng, gửi những người già đi tới những nơi như vậy chỉ có thể đem đến cho họ không gì hơn là sự tuyệt vọng.

Tôi tin rằng điểm quan trọng nhất là đem đến cho người già một lý do để tiếp tục sống, điều này còn cấp bách hơn là xây dựng những nhà dưỡng lão"¹.

Bình luận về ý kiến trên, học giả người Anh, Aruold Toynbee mà theo sự đánh giá của nhiều người, ông là nhà sử học lớn nhất của thế kỷ 20 này, cho rằng: "Vấn đề làm cách nào để cứu con người thoát khỏi sự đau khổ tâm lý vì tự cảm thấy mình là người thừa trong xã hội, cũng giống như vấn đề đối với những ai bị mất việc làm vì tuổi tác, cũng như đối với những ai bị vất ra ngoài vì sự tự động hóa của công nghệ. Những kết quả xấu của việc đô thị hóa đánh vào gia đình truyền thống ba thế hệ, trong đó có ông bà và khiến cho những người láng giềng máu mủ trở thành những người xa lạ về mặt xã hội. Tôi rất đồng ý rằng bảo đảm xã hội theo ý nghĩa kinh tế không bù được sự mất yên ổn tâm lý vì là người thừa trong xã hội. Một viện dưỡng lão, tuy rằng được trang bị tốt về phương tiện y tế và những tiện nghi vật chất, là một trại giam giữ trá hình về mặt tâm lý"².

Ở nước ta vẫn đang rất cần xây dựng những viện dưỡng lão, quá trình đô thị hóa và tự động hóa công nghệ cũng đang diễn ra quá chậm chạp, tuy nhiên, với những lý do riêng của nó, vấn đề gia đình vẫn đã phải gánh chịu những hậu quả nặng nề của một thời đoạn lịch sử. "Hình như đã có một thời chúng ta cố tình giảm nhẹ vai trò gia đình trong đời sống con người. Và trong nhà trường, trẻ con ít được nhắc nhở lòng tôn kính ông bà cha mẹ, tình thương mến ruột rà anh chị em. Trong các tác phẩm văn học, nhân vật thường chỉ là đại diện cho một tập đoàn xã hội, một đoàn thể, một dân tộc... Vậy mà có bao giờ mất đi cái ý nghĩa sống còn của gia đình với đời sống con người? Gia đình, cái địa vị xã hội nhỏ nhất của xã hội loài người mặc những biến động lớn nhỏ, mặc sự tan rã có khi của cả một tập thể cộng đồng rộng lớn này khác vẫn cứ tồn tại và vững bền" ... "Gia đình là một tổ chức khôn ngoan của con người, lại được hình thành ở trên căn bản của tình yêu thương. Nó nghiêm túc nhưng thân mật. Nó có những định ước, nhưng năng động và uyển chuyển "Với nhân loại, ngoài cái cá thể (individu) có độ bền vững riêng, trong số những hình thức tồn tại cộng đồng, gia đình vẫn là hình thức có nhiều khả năng bền vững nhất và mang tính tổng hợp nhất về sự sống con người"³

Chúng tôi dẫn ra đây ý kiến của nhà văn Ma Văn Kháng và của giáo sư Nguyễn Đình Chú phát biểu trong một tọa đàm xoay quanh chủ đề nghiên cứu về gia đình do Tạp chí Xã hội học tổ chức đề thay cho sự diễn giải dài dòng một vấn đề cực kỳ phong phú và lý thú. Chính ở đây, ở cái tổ chức khôn ngoan của con người", ở cái thiết chế "*có nhiều khả năng bền vững nhất và mang tính tổng hợp nhất về sự sống con người*", người cao tuổi tìm thấy sự bù đắp cho những hụt hẫng mà họ gặp phải ngoài xã hội, sự hụt hẫng mang tính quy luật và đượm yếu tố bị kịch. Không thể không thấy rằng một chỉ báo của sự mất ổn định xã hội và sự xuống cấp của đạo lý là *sự không an tâm về thiết gia đình* hiện nay, là những lệch chuẩn trong ứng xử xã hội được khởi nguồn từ sự bất ổn về gia đình. Người cảm nhận nhanh nhất với sự bất ổn này trước hết là người cao tuổi và sau đó là trẻ con.

Nếu tìm trong quan hệ giữa những người trong gia đình với đứa trẻ (trong năm đầu) và những người trong gia đình với nhau đã có gì gây ra những phản ứng của đứa con còn bé bỏng là cơ sở của *y học tâm thể* (psychosomatic) mà ngành y học nói đến, thì người già càng nhạy cảm hơn nữa về những ứng xử trong mối quan hệ gia đình, mối quan hệ của con cháu họ đối với họ và đối với nhau. Bởi vậy, phải chăng việc chăm lo cải thiện môi trường sống, trong đó trước hết là *môi trường xã hội* mà điều cốt lõi của nó là mối quan hệ giữa những thành viên trong gia đình (bao gồm cả gia đình nhiều thế hệ và gia đình hạt nhân) là một nội dung cực kỳ cần thiết của lão khoa xã hội (social gerontology).

Hiện nay dựa theo những chuẩn mực quen thuộc người ta thường có xu hướng cho rằng tỷ lệ phát triển các gia đình hạt nhân là bằng chứng của sự tiến bộ xã hội. Chúng tôi cho rằng, trong hoàn cảnh của Việt Nam, điều này không hẳn thế, hoặc nếu không như vậy thì cũng cần phải hiểu nét đặc thù của cái gọi là gia đình hạt nhân trong cấu trúc và chức năng của nó hiện

¹. *Choose Life*. A dialogue. Arnold Toynbee & Daisaku Ikeda. Edited by Richard L. Gage. Oxford University press - 1989. p. 102.

². Xem chú thích 4

³. Tạp chí *Xã hội học*, số 3/1990, trang 46, 47

nay. Trong đó, vị trí của ông bà, vai trò của người cao tuổi đối với con và cháu, tức là đối với thế hệ thứ ba, thứ tư trong xã hội Việt Nam, trong nền văn hóa Việt Nam, không hoàn toàn giống với xã hội phương Tây. Bệ nguyên xi những chuẩn mực, những khái niệm, những giải pháp của xã hội học gia đình phương Tây vào hoàn cảnh đặc thù của nước ta là không thích hợp, mà trước hết là không thuận với đạo lý truyền thống Việt Nam. Hãy tước bỏ đi những yếu tố bảo thủ của tập tục gia trưởng và hệ thống thân tộc, biết trân trọng những nhân tố tốt đẹp của tình nghĩa gia đình từ có sự hiểu để mà chuộng sự *kính nhường*, giữ *hiền đức* theo *thiên tục*" trong đạo lý truyền thống. Theo tôi, đó là những đòi hỏi có ý nghĩa cơ sở cho những giải pháp về người cao tuổi.

Đã có một thời người ta kiêng kỵ nói đến hai chữ *gia giáo*, gần đây dần dần các thuật ngữ "*con nhà gia giáo*" đang được phục hồi trong hàm ý biểu dương kính trọng. Mà nói đến gia giáo, trước hết là nói đến vị trí của ông bà, cha mẹ và ảnh hưởng của họ đến con cháu. Người già cảm thấy mình có ích cho con cháu, đó là một liều thuốc bổ nâng giắc các bậc cao tuổi tăng thêm nguồn sinh lực. Gia đình là nơi có thể đem đến nhiều nhất, thường xuyên nhất cho người già "*lý do tiếp tục sống*", "*cứu con người thoát khỏi sự đau khổ tâm lý vì tự cảm thấy mình là người thừa trong xã hội*", mà hai học giả người Nhật và người Anh đề cập đến ở trên.

Cái cốt lõi của hạnh phúc gia đình trên quan điểm mới hiện nay vẫn liền mạch với đạo lý truyền thống, trong đó, người già tìm thấy nguồn vui và lý do để sống trong chính cái tổ ấm do mình tạo ra. Người già tìm thấy hạnh phúc được sống bên cạnh con cháu, còn trẻ con thì luôn luôn tìm thấy nguồn tình cảm ở ông bà, đây là một vấn đề cần được đặt ra trên cả bình diện xã hội chứ không thuần túy đóng khung trong từng gia đình. Khai thác đúng hướng nét tâm lý quen thuộc này sẽ có thể tìm ra những giải pháp xã hội đối với người cao tuổi ở trên nhiều khía cạnh. Ở đây đang là một mảnh đất cần khai phá của nghiên cứu xã hội học gia đình nhằm góp phần hình thành nên những chính sách xã hội sát đúng và có hiệu quả, góp phần hình thành một hệ thống an sinh xã hội hợp lý, trong đó chú ý đặc biệt đến những chính sách có liên quan trực tiếp đến người già, người cao tuổi.